TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 3- 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Ông Tạ Thanh Bự

- Thư kY phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư kY Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lY số 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1972 (vắng mặt).
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Hồng C1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp TTB, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Trần Văn C trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Hồng C1 chung sống năm 1994, không có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị sống chung bên gia đình anh C. Quá trình chung sống cách nay 6 năm phát sinh mẫu thuẫn do chị C1 đi làm tại Sài Gòn dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, chị C1 có quan hệ với người đàn ông khác. Nay anh C xin ly hôn chị C1.

- *Về con chung:* Có ba người con chung là Trần Như Y (nữ), sinh năm 1997, Trần Minh N (nam), sinh năm 1999 và Trần Minh N1 (nam), sinh ngày 12/8/2005, Như Y và Minh N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con, anh C yêu cầu nuôi Minh N1, cấp dưỡng không đặt ra.

- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

** Bị đơn chị Nguyễn Hồng C1 trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện là đúng, quá trình chung sống chị làm dâu hơn 20 năm, anh C nuôi tôm công nghiệp có nợ, chị có đi chơi cùng bạn bè nhưng không có quan hệ với người đàn ông khác như anh C trình bày. Ngoài ra, chị đi làm ở Sài Gòn vài tháng thì về, khi anh C bị tai nạn chị

cũng có mang tiền về lo cho anh C, thời gian cách nay hai năm chị không về là do anh C yêu cầu ly hôn chị. Nay anh C xin ly hôn chị đồng ý.

- Về con chung: Như Y và Minh N đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Minh N1 muốn ở với ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Có nhà tường cấp 4, 20 công đất nuôi trồng thuỷ sản ở ấp TTB, xã TAK, huyện ĐD do anh C quản lý. Anh chị tự thoả thuận phân chia, trường hợp không thoả thuận được sẻ khởi kiện chia tài sản sau khi ly hôn.

- Về nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Hồng C1 có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Hồng C1 kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng kY kết hôn. Anh C có yêu cầu ly hôn, chị C1 đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng kY kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Như Y và Minh N đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Minh N1 có nguyện vọng sống cùng anh C là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó tiếp tục giao các cháu Minh N1 cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Tài sản chung tự thoả thuận phân chia, nợ không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lY và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Trần Văn C và chị Nguyễn Hồng C1 là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Minh N1 (nam), sinh ngày 12/8/2005 cho anh Trần Văn C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Nguyễn Hồng C1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0013723 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
…… ……..	Biện Thị Nhung